

Số: 803/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án cấm mốc tuyến đường dây và trạm biến áp
110kV trở lên theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh
giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19.6.2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số ngày 18.6.2014;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03.12.2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20.11.2012;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31.12.2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BCT ngày 04.02.2016 của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035

Căn cứ Kết luận số 02-KL/TU ngày 26.10.2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 02.3.2017 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cấm mốc tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035,

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại tờ trình số 299/TTr-SCT ngày 08.5.2017; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 235/KH-KTN ngày 07.6.2017 về Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định dự án cấm mốc tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đầu tư dự án: Cấm mốc hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cấm mốc hướng tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV trở lên theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C khác

3. Chủ đầu tư: Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh.

4. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Tỉnh Bắc Ninh.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

Khảo sát lựa chọn phương án tuyến đường dây, vị trí trạm biến áp 110KV, 220KV (phần xây dựng mới) và cắm mốc, lập bản đồ và số hóa các góc tuyến đường dây và bốn góc trạm biến áp 110KV trở lên theo quy hoạch được Bộ Công thương phê duyệt tại các quyết định số 538/QĐ-BCT ngày 04/02/2016 và quyết định số 3145/QĐ-BCT ngày 28/7/2016.

- Đo vẽ sơ bộ các phương án và xác định tọa độ các góc lái tuyến đường dây 110KV, 220KV theo hệ tọa độ chuẩn quốc gia.

- Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1,0m khu vực trạm biến áp.

- Khôi phục tuyến đường dây để bàn giao cắm mốc ngoài hiện trường.

- Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m khu vực các mốc giới và cắm mốc ngoài thực địa.

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật.

6.1. Phần đường dây và TBA 220kV

a. Đường dây và TBA 220kV Bắc Ninh 4

+ Tổng chiều dài: 13.995 m.

+ Điểm đầu: TBA 500kV Đông Anh.

+ Điểm cuối: TBA 220kV Bắc Ninh 4 dự kiến xây dựng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên khu vực ruộng trồng lúa thuộc xã Thụy Lâm huyện Đông Anh, vượt qua đường QL3 sau đó tuyến tiếp tục đi thẳng trên khu vực ruộng lúa xã Hương Mạc, xã Tam Sơn huyện Yên Phong và tiếp tục đi thẳng trên khu ruộng lúa xã Phú Lâm huyện Tiên Du đến vị trí đặt trạm 220kV Bắc Ninh 4 với chiều dài tuyến khoảng 13.995m. Vị trí TBA Bắc Ninh 4 thuộc địa phận xã Phú Lâm huyện Yên Phong. Trên toàn tuyến bẻ góc 11 lần.

b. Đường dây và TBA 220kV Bắc Ninh 5

+ Tổng chiều dài: 50.0 m.

+ Điểm đầu: ĐZ 220kV Phố Nôi – TBA Bắc Ninh 2.

+ Điểm cuối: TBA 220kV Bắc Ninh 5 dự kiến xây dựng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên khu vực ruộng trồng lúa thuộc xã Mão Điền, huyện Thành Thành đến vị trí đặt TBA với chiều dài tuyến khoảng 50m.

c. Đường dây và TBA 220kV Bắc Ninh 6

+ Tổng chiều dài: 836.0 m.

+ Điểm đầu: ĐZ 220kV Phố Nôi – NMNĐ Phả Lại.

+ Điểm cuối: TBA 220kV Bắc Ninh 6 dự kiến xây dựng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi thẳng trên khu vực ruộng trồng lúa thôn Phương Xã, thuộc xã Phú Hòa, huyện Lương Tài đến vị trí đặt TBA với chiều dài tuyến khoảng 836.0m.

d. Đường dây 220kV nối từ TBA 220kV Bắc Ninh 4 (dự kiến) đến TBA 500kV Bắc Ninh

+ Tổng chiều dài: 17.830 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 4.

+ Điểm cuối: TBA 500kV Bắc Ninh dự kiến xây dựng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng trồng lúa, vượt qua ĐT 295B, tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa, cắt ngang qua ao, đường dân sinh liên thôn, vượt qua đường QL1A, đường QL38 sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí đặt TBA với chiều dài tuyến khoảng 17.830m.

e. Đường dây 220kV nối từ TBA 220kV Bắc Ninh đến TBA 500kV Bắc Ninh

+ Tổng chiều dài: 9.134 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh.

+ Điểm cuối: TBA 500kV Bắc Ninh dự kiến xây dựng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng trồng lúa, cắt qua mương dẫn nước, đường tỉnh 291, sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng trồng lúa, cắt qua ao đến vị trí đặt TBA với chiều dài tuyến khoảng 9.134m.

6.2. Phần đường dây và TBA 110kV

6.2.1. Thành phố Bắc Ninh

a. TBA 110kV TP Bắc Ninh

+ Tổng chiều dài: 250 m.

+ Điểm đầu: Cột số 108A đường dây 110kV Bắc Ninh – Yên Phong.

+ Điểm cuối: TBA TP Bắc Ninh

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 250m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận Phường Vũ Ninh. Trên toàn tuyến bề góc 02 lần.

b. TBA 110kV Nam Sơn – Hạp Lĩnh

+ Tổng chiều dài: 990.0 m.

+ Điểm đầu: Cột số 54, L173,174 E27.6, ĐZ 110kV ĐA-BN2.

+ Điểm cuối: TBA Nam Sơn – Hạp Lĩnh

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa gần đường giao thông, sau đó tuyến vượt qua đường tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 990.0 m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Nam Sơn và xã Hạp Lĩnh. Trên toàn tuyến bề góc 03 lần.

c. TBA 110kV TP Bắc Ninh 2

+ Tổng chiều dài: 4.521 m.

+ Điểm đầu: Cột số 57, L173,174 E27.6, ĐZ 110kV ĐA-BN2.

+ Điểm cuối: TBA TP Bắc Ninh 2.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua mương dẫn nước, sau đó tiếp tục đi trên ruộng lúa và cắt qua ao dọc theo mương dẫn nước đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 4.521m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Vân Dương TP Bắc Ninh. Trên toàn tuyến bề góc 06 lần.

d. TBA 110kV TP Bắc Ninh 3

+ Tổng chiều dài: 3.830 m.

+ Điểm đầu: TBA Đại Kim dự kiến xây dựng.

+ Điểm cuối: TBA TP Bắc Ninh 3.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 3.830m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Kim Chân TP Bắc Ninh. Trên toàn tuyến bề góc 01 lần.

e. Đoạn tuyến 110kV từ TBA 500kV Hiệp Hòa đến TBA TP Bắc Ninh

+ Tổng chiều dài: 31.510 m.

+ Điểm đầu: TBA 500kV Hiệp Hòa.

+ Điểm cuối: TBA Yên Phong 7.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí đầu nối tuyến đi trên ruộng trồng lúa, cắt qua đường giao thông, tuyến đi trên địa phận huyện Hiệp Hòa – tỉnh Bắc Giang. Sau đó tuyến vượt qua sông Cầu, tiếp tục đi trên ruộng lúa khu vực huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh, sau đó đi bám dọc theo hành lang ĐT295C đến vị trí TBA TP Bắc Ninh dự kiến xây dựng với chiều dài tuyến khoảng 31.500 m. Trên toàn tuyến bề góc 26 lần.

6.2.2. Huyện Yên Phong.

a. TBA 110kV Yên Phong 4

+ Tổng chiều dài: 1.808 m.

+ Điểm đầu: Cột số 20, ĐZ110kV 4 mạch đi TBA Yên Phong 3.

+ Điểm cuối: TBA Yên Phong 4.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi thẳng trên ruộng lúa, vượt qua đường quy hoạch đi KCN Yên Phong 4 đến vị trí TBA dự kiến xây dựng (TBA đặt gần KCN Yên Phong 4), với chiều dài tuyến khoảng 1.808m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Thụy Hòa. Trên toàn tuyến bề góc 03 lần.

b. TBA 110kV Đông Thọ

+ Tổng chiều dài: 3.020 m.

+ Điểm đầu: Cột số 68, L.176-E1.1, ĐZ 110kV ĐA-BN.

+ Điểm cuối: TBA Đông Thọ.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên khu vực trồng lúa xã Tam Sơn, huyện Tiên Du, vượt qua sông Ngũ Huyện Khê, đi trên ruộng lúa, cắt qua đường TL295 đến vị trí TBA dự kiến xây dựng (TBA đặt gần công ty Nexcon), với chiều dài tuyến khoảng 3.020m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Đông Thọ - H.Yên Phong và xã Tam Sơn – H.Tiên Du. Trên toàn tuyến bề góc 06 lần.

c. TBA 110kV Yên Phong 6

+ Tổng chiều dài: 4.706 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 4.

+ Điểm cuối: TBA Yên Phong 6.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa khu vực xã Phú Lâm, vượt qua sông Ngũ Huyện Khê đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 4.706m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Phú Lâm. Trên toàn tuyến bề góc 04 lần.

d. TBA 110kV Yên Phong 7

+ Tổng chiều dài: 1.418 m.

+ Điểm đầu: Cột số 10, ĐZ 110kV Yên Phong.

+ Điểm cuối: TBA Yên Phong 7.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến vượt qua đường tỉnh lộ 286, đi trên ruộng lúa khu vực xã Đông Phong đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 1.418m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Đông Phong.

e. Đoạn tuyến 110kV từ TBA 500kV Hiệp Hòa đến TBA Yên Phong 7

+ Tổng chiều dài: 25.445 m.

+ Điểm đầu: TBA 500kV Hiệp Hòa.

+ Điểm cuối: TBA Yên Phong 7.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí đầu nối tuyến đi trên ruộng trồng lúa, cắt qua đường giao thông, tuyến đi trên địa phận huyện Hiệp Hòa – tỉnh Bắc Giang. Sau đó tuyến vượt qua sông Cầu, tiếp tục đi trên ruộng lúa khu vực huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh đến vị trí TBA Yên Phong 7 dự kiến xây dựng với chiều dài tuyến khoảng 25.445 m. Trên toàn tuyến bề góc 23 lần.

f. Đoạn tuyến đầu nối từ TBA 220kV Bắc Ninh 3 đến TBA 110kV Yên Phong(Đoạn 1)

+ Tổng chiều dài: 4.576 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3.

+ Điểm cuối: TBA 110kV Yên Phong.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí đầu nối TBA 220kV Bắc Ninh 3 tuyến đi trên ruộng lúa gần đường QL18, sau đó tuyến vượt qua đường QL18 đến vị trí đầu nối, với chiều dài tuyến khoảng 4.576m. Trên toàn tuyến bề góc 03 lần.

g. Đoạn tuyến đấu nối từ TBA 220kV Bắc Ninh 3 đến TBA 110kV Yên Phong(Đoạn 2)

- + Tổng chiều dài: 4.689m.
- + Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3.
- + Điểm cuối: TBA 110kV Yên Phong.
- * Phương án tuyến:

- Từ vị trí đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 3 tuyến đi trên ruộng lúa gần đường QL18, sau đó tuyến vượt qua đường QL18 đến vị trí đấu nối, với chiều dài tuyến khoảng 4.689m. Trên toàn tuyến bẻ góc 03 lần.

h. Xuất tuyến 1 từ TBA Bắc Ninh 3 đến TBA Yên Phong 2

- + Tổng chiều dài: 517.0m.
- + Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3.
- + Điểm cuối: TBA 110kV Yên Phong 2.
- * Phương án tuyến:

i. Từ vị trí đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 3 tuyến đi trên ruộng lúa vượt qua đường QL18 đến vị trí đấu nối, với chiều dài tuyến khoảng 517.0m

- Xuất tuyến 2 từ TBA Bắc Ninh 3 đến TBA Yên Phong 2.
- + Tổng chiều dài: 482.0m.
- + Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3.
- + Điểm cuối: TBA 110kV Yên Phong 2.
- * Phương án tuyến:

j. Từ vị trí đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 3 tuyến đi trên ruộng lúa vượt qua đường QL18 đến vị trí đấu nối, với chiều dài tuyến khoảng 482.0m

- Xuất tuyến 1,2,3 từ TBA Bắc Ninh 4 đến ĐZ110kV L176-E1.1 & L173,174 E27.10 – L177, 178 E1.1.
- + Tổng chiều dài: 1.863 m.
- + Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 4.
- + Điểm cuối: Tại các lộ ĐZ110kV L176-E1.1 & L173,174 E27.10 – L177, 178 E1.1

* Phương án tuyến:

k. Từ vị trí đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 4 các xuất tuyến đi trên ruộng lúa đến vị trí đấu nối, với chiều dài tuyến khoảng 1.863m

- Đoạn tuyến từ TBA 220kV Bắc Ninh 3 đến cột số 51 ĐZ110kV ĐA-BN L176-E1.1.

- + Tổng chiều dài: 6.456 m.
- + Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 3.
- + Điểm cuối: Cột số 51 ĐZ110kV ĐA-BN L176-E1.1.
- * Phương án tuyến:

l. Từ vị trí đấu nối TBA 220kV Bắc Ninh 3 tuyến đi trên khu vực ruộng lúa gần đường cao tốc Nội Bài – Thái Nguyên thuộc địa phận xã Văn Môn đến vị trí đấu nối, với chiều dài tuyến khoảng 6.456m

6.2.3. Thị xã Từ Sơn:

a. TBA 110kV Hanaka

+ Tổng chiều dài: 1.876 m.

+ Điểm đầu: Cột số 128, L173-174 E27.10, ĐZ 110kV ĐA-BN.

+ Điểm cuối: TBA Hanaka.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa gần đường giao thông sau TT đào tạo lái xe Bắc Hà và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Lâm Nông Nghiệp Việt Nam, cắt ngang qua đường nhựa đi thôn Đồng Kỵ, gần TL295 đến vị trí TBA dự kiến xây dựng (TBA đặt gần C.ty Đồng Nguyên TX Từ Sơn-BN), với chiều dài tuyến khoảng 1.782m. Vị trí TBA thuộc địa phận phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn. Trên toàn tuyến bề góc 04 lần.

b. TBA 110kV Từ Sơn 2

+ Tổng chiều dài: 4.771 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 2.

+ Điểm cuối: TBA Từ Sơn 2.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu nối tuyến đi bám dọc theo đường giao thông, vượt qua đường tàu, đường QL1A, sau đó tuyến đi bám dọc theo hành lang đường giao thông đến vị trí TBA dự kiến xây dựng mới, với chiều dài tuyến khoảng 4.771m. Vị trí TBA thuộc địa phận xã Đại Đồng, thị xã Từ Sơn. Trên toàn tuyến bề góc 03 lần.

6.2.4. Huyện Quế Võ:

a. TBA Đại Kim

+ Tổng chiều dài: 2.631 m.

+ Điểm đầu: Cột số 39, L175-E27.6, 175-E7.6 & L176-E7.6, 171-E27.7, ĐZ 110kV BN-QC.

+ Điểm cuối: TBA Đại Kim.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua mương nước, đi gần khu dân cư thôn bát phi, cắt qua đường tỉnh 291, tiếp tục đi trên ruộng lúa cạnh khu CN Đại Kim đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng (TBA đặt gần đường vào Xuân Bình), với chiều dài tuyến khoảng 2.631m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Đại Xuân. Trên toàn tuyến bề góc 05 lần.

b. TBA Quế Võ 3

- Vị trí TBA Quế Võ 3 đặt trên khu ruộng lúa cạnh TBA 220kV Bắc Ninh.

c. TBA Đại Kim 2

+ Tổng chiều dài: 1.041 m.

+ Điểm đầu: Cột số 30, L175-E27.6, 175-E7.6 & L176-E7.6, 171-E27.7, ĐZ 110kV BN-QC.

+ Điểm cuối: TBA Đại Kim 2.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi thẳng trên ruộng lúa đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng (TBA đặt gần đường tỉnh 291), với chiều dài tuyến khoảng 1.041m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Bằng An.

d. TBA Quế Võ 4

+ Tổng chiều dài: 1.513 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh.

+ Điểm cuối: TBA Quế Võ 4.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến vượt qua đường QL18, đi trên ruộng lúa, bám dọc theo đường dân sinh đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 1.513m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Việt Hùng.

e. Đoạn tuyến 110kV đấu nối từ TBA 220kV Bắc Ninh đến TBA 220kV Quang Châu

+ Tổng chiều dài: 11.189 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh.

+ Điểm cuối: TBA 220kV Quang Châu.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến vượt qua đường QL18, đi trên ruộng lúa xã Việt Hùng, Bằng An, Nhân Hòa, Đại Xuân, Việt Thắng huyện Quế Võ và xã Quang Châu tỉnh Bắc Giang đến vị trí đặt TBA 220kV Quang Châu, với chiều dài tuyến khoảng 11.189m.

6.2.5. Huyện Thuận Thành:

a. TBA Thuận Thành 1

+ Tổng chiều dài: 4.908m.

+ Điểm đầu: Cột số 4, L177, 178 E27.6-171,172 E27.10, ĐZ110kV đi TBA Thuận Thành 3.

+ Điểm cuối: TBA Thuận Thành 1.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua mương nước tiếp tục đi trên ruộng lúa, cắt qua 2 lần đường bê tông đi khu xử lý giác và đường vào thôn Yên Nhuế đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 4.908m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Gia Đông, Thanh Khương, Hà Mãn và xã Ngũ Xá. Trên toàn tuyến bề góc 05 lần.

b. TBA Thuận Thành 2

+ Tổng chiều dài: 241.0m.

+ Điểm đầu: Cột trồng mới 32A giữa khoảng cột 32&33, L177, 178 E27.6 & 171,172 E27.10, ĐZ 110kV đi TBA Thuận Thành 3.

+ Điểm cuối: TBA Thuận Thành 2.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu cột trồng mới tuyến đi trên ruộng lúa cạnh đường KCN Thuận Thành 2 đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng

241.0m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã An Bình. Trên toàn tuyến bẻ góc 05 lần.

c. TBA Thuận Thành 4

+ Tổng chiều dài: 4.258m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 5.

+ Điểm cuối: TBA Thuận Thành 4.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua mương dẫn nước, vượt qua đường TL282 và đường QL17, sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 4.258m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã An Bình. Trên toàn tuyến bẻ góc 05 lần.

e. TBA Thuận Thành 5

+ Tổng chiều dài: 5.591m.

+ Điểm đầu: Vị trí G4A NR ĐZ110kV đi TBA Thuận Thành 1.

+ Điểm cuối: TBA Thuận Thành 5.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua ĐT283, sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa, đi gần chùa Mẫu Tứ Pháp, gần khu công nghiệp, tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 5.591m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Hà Mãn, xã Tân Chi. Trên toàn tuyến bẻ góc 08 lần.

f. Đoạn tuyến đấu nối từ TBA Thuận Thành 5 đến TBA Phù Chẩn

+ Tổng chiều dài: 6.750 m

+ Điểm đầu: TBA 110kV Thuận Thành 5.

+ Điểm cuối: TBA Phù Chẩn hiện có.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí đầu nối tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua kênh, tiếp tục đi trên ruộng lúa, vượt qua sông Đuống, sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa và đi dọc theo đường giao thông trong khu công nghiệp đến vị trí TBA Phù Chẩn, với chiều dài tuyến khoảng 6.750m. Trên toàn tuyến bẻ góc 10 lần.

g. Xuất tuyến 1&2 đấu nối từ TBA 220kV Bắc Ninh 5 đến cột số 31 ĐZ110kV đi TBA Thuận Thành 3 L171, L172 E27.10 – L177, L178 E27.6

+ Tổng chiều dài: 9.352 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 5.

+ Điểm cuối: Cột số 31 ĐZ110kV đi TBA Thuận Thành 3.

* Phương án tuyến:

h. Từ vị trí TBA 220kV Bắc Ninh 5 tuyến đi trên ruộng lúa gần khu CN Thuận Thành 2 đến vị trí đầu nối với chiều dài đoạn tuyến 9.352m

- Xuất tuyến đấu nối từ TBA 220kV Bắc Ninh 5 đến TBA 110kV Gia Bình.

+ Tổng chiều dài: 2.454 m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 5.

+ Điểm cuối: TBA Gia Bình.

* Phương án tuyến:

i. Từ vị trí TBA 220kV Bắc Ninh 5 tuyến đi trên ruộng lúa, cắt ngang qua đường dân sinh liên thôn đến vị trí đầu nối với chiều dài đoạn tuyến 2.454m

6.2.6. Huyện Tiên Du:

a. TBA Tiên Du

+ Tổng chiều dài: 863.0m.

+ Điểm đầu: Cột số 7, L.173,174 E27.10 & L.177,178 E1.1, ĐZ110kV đi TBA Từ Sơn.

+ Điểm cuối: TBA Tiên Du.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua đường QL1A, đường nhựa, tiếp tục đi thẳng trên ruộng lúa, vượt qua đường Cống Bụng đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 863.0 m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Liên Bảo. Trên toàn tuyến bẻ góc 02 lần.

b. TBA Đại Đồng – Hoàn Sơn

+ Tổng chiều dài: 335.0 m.

+ Điểm đầu: Cột số 93, L.171,172 E27.10 & L.177,178 E27.6, ĐZ 110Kv TT-PC-TS.

+ Điểm cuối: TBA Đại Đồng – Hoàn Sơn.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua mương dẫn nước đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 335.0m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Tri Phương, gần TBA 220kV Bắc Ninh 2.

c. TBA Tân Chi

+ Tổng chiều dài: 787.0m.

+ Điểm đầu: Cột số 44, L177, 178E27.6 & L.171,172 E27.10, ĐZ 110kV đi TBA Thuận Thành 3.

+ Điểm cuối: TBA Đại Đồng – Hoàn Sơn.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua 2 lần đường QL38 đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 787.0m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Tân Chi. Trên toàn tuyến bẻ góc 03 lần.

d. TBA Tiên Du 2

+ Tổng chiều dài: 2.192m.

+ Điểm đầu: Cột số 69, L.171,172 E27.10 & L.177,178 E27.6, ĐZ 110kV TT-PC-TS.

+ Điểm cuối: TBA Tiên Du 2.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu nối tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua sông, tiếp tục đi trên ruộng lúa, vượt qua đường sắt Bắc Ninh – Cẩm Phả đến vị trí TBA dự kiến với chiều dài tuyến khoảng 2.192m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Việt Đoàn. Trên toàn tuyến bề góc 02 lần.

e. Đoạn tuyến từ TBA 220kV Bắc Ninh 2 đến C.74 ĐZ110kV L173, 174 – E27.6

+ Tổng chiều dài: 9.390m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 2.

+ Điểm cuối: Cột số 74 ĐZ110kV L173, 174 – E27.6.

* Phương án tuyến:

Từ vị trí đầu nối TBA 220kV Bắc Ninh 2 tuyến đi trên khu ruộng lúa thôn Đông, thôn Đoài xã Phật Tích theo hướng đi QL1A, sau đó tuyến đi trên ruộng lúa gần đường sắt Bắc Ninh – Cẩm Phả đến cột đầu nối với chiều dài đoạn tuyến khoảng 9.690. Trên toàn tuyến bề góc 10 lần.

6.2.7. Huyện Lương Tài:

a. TBA Kênh Vàng

+ Tổng chiều dài: 6.671m.

+ Điểm đầu: TBA Vạn Ninh.

+ Điểm cuối: TBA Kênh Vàng.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa cạnh đường QL17, vượt đường QL18, tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 6.671m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Vạn Ninh huyện Gia Bình và xã Bình Dương, An Thịnh huyện Lương Tài. Trên toàn tuyến bề góc 05 lần.

b. Đoạn tuyến từ TBA 220kV Bắc Ninh 6 đến TBA Vạn Ninh

+ Tổng chiều dài: 8.081m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 6.

+ Điểm cuối: TBA 110kV Vạn Ninh.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa cạnh đường QL17, vượt đường QL17, QL18, tiếp tục đi trên ruộng lúa đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 8.081m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Vạn Ninh huyện Gia Bình và xã Nhân Thắng, Phú Hòa huyện Lương Tài. Trên toàn tuyến bề góc 08 lần.

c. TBA Lương Tài

+ Tổng chiều dài: 5.073m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 6.

+ Điểm cuối: TBA Lương Tài.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua ao nuôi trồng thủy sản, cắt qua mương dẫn nước và đường liên xã đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 5.073m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Phú Hòa, Minh Tân, Trùng Xá huyện Lương Tài. Trên toàn tuyến bề góc 09 lần.

d. TBA Thứa

+ Tổng chiều dài: 2.767m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 6.

+ Điểm cuối: TBA Thứa.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, cắt qua đường liên thôn, liên xã đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 2.767m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Phú Hòa, Trùng Xá và TT Thứa huyện Lương Tài. Trên toàn tuyến bề góc 04 lần.

e. Đoạn tuyến từ TBA 220kV Bắc Ninh 6 đến TBA Gia Lương

+ Tổng chiều dài: 7.416m.

+ Điểm đầu: TBA 220kV Bắc Ninh 6.

+ Điểm cuối: TBA 110kV Gia Lương hiện có.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa, vượt qua sông Ngụ, sau đó tuyến tiếp tục đi trên ruộng lúa, cắt qua đường dân sinh, vượt qua đường QL17 đến vị trí TBA 110kV Gia Lương hiện có, với chiều dài tuyến khoảng 7.416m. Tuyến đường dây thuộc địa phận xã Phú Hòa, Tân Lãng huyện Lương Tài và xã Xuân Lai, Đông Cứu huyện Gia Bình. Trên toàn tuyến bề góc 08 lần.

6.2.8. Huyện Gia Bình:

a. TBA Vạn Ninh

+ Tổng chiều dài: 2.963 m.

+ Điểm đầu: Cột số 30, L177-A80-172-E27.6 & L178-A80-171-E27.14, ĐZ 110kV PL – NB2.

+ Điểm cuối: TBA Vạn Ninh.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi vượt qua đường qua sông Đuông, đi trên ruộng lúa gần QL17, vượt qua ĐT282B đến vị trí TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 2.963m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận xã Châu Phong – H.Quế Võ và xã Vạn Ninh – H.Gia Bình. Trên toàn tuyến bề góc 04 lần.

b. TBA Gia Bình

+ Tổng chiều dài: 1.576 m.

+ Điểm đầu: Cột số 6, L.177-A80-172-E27.6, ĐZ 110kV đi TBA Bình Định.

+ Điểm cuối: TBA Gia Bình.

* Phương án tuyến:

- Từ vị trí điểm đầu tuyến đi trên ruộng lúa đến vị trí đặt TBA dự kiến xây dựng, với chiều dài tuyến khoảng 1.576m. Vị trí TBA và tuyến đường dây thuộc địa phận thôn thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái. Trên toàn tuyến bề góc 01 lần.

7. Tổng hợp quy mô, khối lượng chính:

- Đường dây 220kV dài 41,6km.
- Trạm biến áp 220kV: 03 trạm.
- Đường dây 110kV dài 200,770km.
- Trạm biến áp 110kV: 16 trạm.
- Móc: 896 cái, trong đó
 - + Móc góc (loại đặt trên ruộng trồng lúa): 187 cái.
 - + Móc hướng (loại đặt trên ruộng trồng lúa): 235 cái.
 - + Móc góc (loại đặt trên đất khô): 145 cái.
 - + Móc hướng (loại đặt trên đất khô): 329 cái.

8. Tổng mức đầu tư: 25.986.319.000 đồng (Hai mươi năm tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng).

Trong đó:

	Đơn vị: đồng
+ Chi phí xây lắp:	20.049.755.945
+ Chi phí quản lý dự án:	604.399.530
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.238.556.046
+ Chi phí khác:	1.129.911.367
+ Chi phí đền bù, GPMB:	89.600.000
+ Chi phí dự phòng:	2.874.096.112

9. Nguồn vốn đầu tư: Ứng trước từ nguồn vốn ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn năm 2016-2020 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2019.

2. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật và các quy định khác hiện hành.

3. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào tình hình thực tế, nguồn vốn, Chủ đầu tư phân chia gói thầu cho hợp lý và đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Tổ chức giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.
- Lập, trình thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của dự án đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

- Quản lý và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo các Luật, Nghị định của Chính phủ, quy định của tỉnh Bắc Ninh hiện hành và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Công thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công ty Điện lực Bắc Ninh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././ *Nguyễn Tiến Như*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT-TH, CVP, các P.CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Như